

BỘ TƯ PHÁP
Số: 03/2002/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 2 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý ngân sách Ngành Tư pháp năm 2002

Căn cứ Quyết định số 196/2001/QĐ-TTg ngày 27/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách Nhà nước các cấp, các đơn vị dự toán Ngân sách ban hành kèm theo các Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20/11/1998 và Quyết định số 182/2001/QĐ-TTg ngày 20/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 146/2001/QĐ-BTC ngày 27/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2002 cho Bộ Tư pháp; Ngày 18/1/2002, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã có Quyết định số 86/2002/QĐ-BTP về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2002 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ.

Để các đơn vị chủ động trong việc sử dụng kinh phí được cấp, Bộ hướng dẫn một số biện pháp chủ yếu về điều hành ngân sách ngành Tư pháp năm 2002 như sau:

I - PHÂN BỐ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2002

1 - Định mức cấp phát chi thường xuyên.

a - Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp (Mục 100, Mục 102, Mục 106) được cấp phát theo mức lương tối thiểu 210.000đ/tháng (riêng chế độ bồi dưỡng cho Thẩm phán 120.000đ/người/tháng; thư ký, chấp hành viên 100.000đ/người/tháng không được tính để hưởng các chế độ BHXH, BHYT).

b - Năm 2002, Bộ phân định mức chi khác trong chi thường xuyên cấp phát cho Toà án nhân dân và cơ quan Thi hành án dân sự các địa phương thành 6 mức chi (*xem phụ lục kèm theo*), định mức chi khác tăng bình quân từ 4% đến 10,4% so với năm 2001, trong đó có ưu tiên các đơn vị ở vùng núi cao, biên giới, hải đảo nơi có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên.

c - Căn cứ vào biên chế kế hoạch để giao dự toán chi thường xuyên năm 2002 cho các đơn vị. Đơn vị nào chưa được giao biên chế kế hoạch thì dự toán chi thường xuyên được tính theo biên chế có mặt đến ngày 10/01/2002. Đây là mức cấp phát tối đa khi các đơn vị có đủ biên chế theo kế hoạch được duyệt từ đầu năm.

Kinh phí cấp phát hàng quý cho các đơn vị dự toán được tính theo biên chế có mặt, kể cả chi về lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp; riêng 2% kinh phí công đoàn, Bộ Tài chính khấu trừ trực tiếp ngân sách Bộ Tư pháp để cấp phát cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Thông tư Liên tịch số 76/1999/TTLT/TC-TLĐ ngày 16/06/1999 của Bộ Tài chính, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam). Vì vậy, các đơn vị không phải trích nộp 2% kinh phí công đoàn cho các tổ chức công đoàn cấp trên ở địa phương.

d - Việc phân bổ dự toán và cấp phát hạn mức kinh phí năm 2002.

Theo Thông tư số 09/2001/TT-BTC ngày 18/01/2001 của Bộ Tài chính (tiết 1.2, điểm 1, phần II) việc cấp phát kinh phí được thực hiện theo dự toán được duyệt và Mục lục Ngân sách Nhà nước.

- Khi phân bổ dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách, Bộ giao chi tiết 11 mục, bao gồm: Tiền lương (Mục 100), phụ cấp lương (Mục 102), học bổng học sinh, sinh viên (Mục 103), tiền thưởng (Mục 104), các khoản đóng góp (Mục 106), Vật tư Văn phòng (Mục 110), hội nghị (Mục 112), sửa chữa thường xuyên tài sản cố định (Mục 117), sửa chữa lớn tài sản cố định (Mục 118), chi phí nghiệp vụ chuyên môn của ngành (Mục 119), mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn (Mục 145).

- Các mục còn lại (Mục 101, Mục 105, Mục 109, Mục 111, Mục 113, Mục 114 và Mục 144,...) được giao chung vào Mục chi khác (Mục 134). Khi rút kinh phí chi, đơn vị

được sử dụng số tiền đã cấp ở Mục 134 để chi cho các mục khác và được hạch toán, quyết toán theo đúng nội dung chứng từ các mục đã chi.

Kinh phí thi đua khen thưởng và kinh phí quản lý ngành Bộ cấp cho các Sở Tư pháp thông qua Tài khoản HMKP của các Phòng Thi hành án.

2 - Các khoản chi trong định mức chi khác bao gồm:

Chi về phụ cấp phiên toà, chế độ bồi dưỡng phiên toà, chi về cưỡng chế thi hành án, tiền mua biểu mẫu, sổ sách nghiệp vụ, tiền mua báo, tạp chí; tiền chi về hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn Hội thẩm nhân dân, hội nghị chuyên đề, tiền tàu xe đi tập huấn, tiền tàu xe đi phép năm theo chế độ; tiền bảo hiểm ô tô (chỉ mua bảo hiểm dân sự), tiền sửa chữa thường xuyên tài sản cố định...

Các đơn vị phải chủ động sắp xếp, tự cân đối các khoản chi trong ngân sách được giao hàng năm, đảm bảo đúng chế độ tài chính Nhà nước hiện hành. Dự toán giao cho các đơn vị là mức tối đa được chi.

3 - Ngoài dự toán chi thường xuyên được giao theo định mức nói trên, trong năm 2002 các đơn vị còn được cấp bổ sung kinh phí để chi:

a - Kinh phí thi đua khen thưởng năm 2002, Bộ giao cho các đơn vị dự toán theo mức sau:

- Toà án nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đào tạo các chức danh Tư pháp, Viện Nghiên cứu khoa học Pháp lý, Cục Trợ giúp Pháp lý, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật là 10% tổng quỹ tiền lương của đơn vị (Mục 100).

- Phòng Thi hành án cấp tỉnh, Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh là 7% tổng quỹ tiền lương của đơn vị (Mục 100).

- Các Sở Tư pháp là 3% tổng quỹ tiền lương (Mục 100) của cơ quan Thi hành án và các Toà án nhân dân cấp huyện thuộc Sở Tư pháp quản lý.

Nội dung chi kinh phí thi đua khen thưởng được thực hiện theo hướng dẫn tại Phần III Thông tư số 08/2001/TT-BTP ngày 18/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

b - Kinh phí quản lý ngành: Năm 2002, Bộ giành một khoản kinh phí cấp hỗ trợ cho các Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành theo các mức sau đây: